TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-VDS	*TB, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất tích.

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN TB, TỈNH PT

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Bình Luyến;

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án, Tòa án N dân huyện TB, tỉnh PT;

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TB, tỉnh PT, tham gia phiên họp: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án N dân huyện TB, tỉnh PT; Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST- VDS, ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST- MPH, ngày 08 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu*: Ông Đào Mạnh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT, *(Có mặt)*.

2. *Người bị yêu cầu:* Bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. *(Vắng mặt)*.

** Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết:* Ông Đào Mạnh H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đào Thị T, sinh năm 1964 (Nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT) mất tích.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1934; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT; *(Vắng mặt).*

3.2. Ông Đào Văn N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT; *(Vắng mặt).*

3.3. Bà Đào Thị N1, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu Tân An, xã TN, huyện Tân S, tỉnh PT; *(Vắng mặt).*

3.4. Ông Đào Văn T1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT; *(Vắng mặt).*

3.5. Ông Đào Văn S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh

PT. *(Vắng mặt).*

Đại diện theo uỷ quyền cho cụ Bùi Thị H1, ông Đào Văn N, bà Đào Thị N1, ông Đào Văn T1, ông Đào Văn S: Ông Đào Mạnh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT, *(Có mặt).*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/11/2024 và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là ông Đào Mạnh H trình bày:* Bố ông H là cụ Đào Văn Nghĩa (đã chết năm 2009), mẹ ông H là cụ Bùi Thị H1, sinh năm 1934, trú tại khu 4, nay là khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT (Kết hôn năm 1955); Cụ Nghĩa và cụ H1 có 06 người con, cụ thể: Ông Đào Văn N, sinh năm 1957; Bà Đào Thị N1, sinh năm 1959; Ông Đào Văn T1, sinh năm 1961; Bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Ông Đào Văn S, sinh năm 1972 và ông là Đào Mạnh H, sinh năm 1975. Ông H có chị gái là bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. Bà T sinh ra và lớn lên ở cùng với gia đình ông tại khu 4, nay là khu 2 xã LL, huyện TB. Quá trình bà T sống tại địa phương không có chồng con, không có tài sản riêng hay công sức đóng góp gì cho gia đình. Khoảng đầu năm 1991, bà T nói đi làm ăn, kể từ đó đến nay bà T không trở về địa phương, không liên lạc gì với gia đình và gia đình ông H không biết bà T làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Từ khi bà T bỏ đi đến nay, không ai gặp và không biết bà T sống ở đâu. Nay để giải quyết việc gia đình, ông H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đào Thị T, sinh năm 1964 (Nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT) mất tích. Bà T không có tài sản, vì vậy ông không yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là gồm: Cụ Bùi Thị H1, ông Đào Văn N, bà Đào Thị N1, ông Đào Văn T1, ông Đào Văn S đều xác định bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: khu 2, xã LL, huyện TB đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ đầu năm 1991 đến nay không có tin Tc gì, không ai biết hiện nay bà T ở đâu, làm gì và nhất trí với yêu cầu của ông Đào Mạnh H.

* Tại phiên họp, ông Đào Mạnh H giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đào Thị T, sinh năm 1964 (Nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT) mất tích.

** Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TB, tỉnh PT phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã chấp hành đúng theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thụ lý việc dân sự theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều: 361, 362, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 383, 384, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Mạnh H, tuyên bố bà Đào Thị T mất tích; Ông Đào Mạnh H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải

quyết việc dân sự và chi phí đăng phát, thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TB tại phiên họp, Tòa án N dân huyện TB nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Đào Mạnh H là em ruột của bà Đào Thị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông H là người có quyền yêu cầu tuyên bố bà Đào Thị T mất tích. Nơi cư trú cuối cùng của bà Đào Thị T trước khi biệt tích là khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. Vì vậy, căn cứ đơn yêu cầu của ông Đào Mạnh H, Tòa án N dân huyện TB thụ lý, giải quyết việc dân sự: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" đối với bà Đào Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của ông Đào Mạnh H cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc dân sự, thấy rằng: Ngày 13/11/2024 Toà án N dân huyện TB nhận được đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đào Mạnh H. Ông H xác định bà Đào Thị T, sinh năm 1964 (Nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT) đã biệt tích khỏi gia đình từ năm 1991 cho đến nay, gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không có bất cứ tin Tc gì. Nay ông H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đào Thị T, mất tích. Bà T không có tài sản, vì vậy ông không yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ: Xác minh tại Công an xã LL, huyện TB, được cung cấp như sau: Sau khi kiểm tra trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì có công dân tên Đào Thị T, sinh năm 1964, trú tại khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. Bà T vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. Tuy nhiên, bà T không có mặt tại địa phương từ nhiều năm nay; Xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương cung cấp: bà Đào Thị T là chị gái của ông Đào Mạnh H, bà T có hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT. Bà T đã đi khỏi địa phương từ năm 1991 cho đến nay, không ai biết tin Tc của bà T và cũng không ai liên lạc được với bà T. Bố mẹ bà T là cụ ông Đào Văn Nghĩa (đã chết năm 2009), cụ bà Bùi Thị H1, sinh năm 1934 đều có hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT, hiện nay cụ Bùi Thị H1 đang sống cùng gia đình ông Đào Mạnh H. Khi còn sống tại địa phương, bà T sống chung với bố mẹ và em trai là Đào Mạnh H.

Toà án tiến hành lấy lời khai của ông Bùi Văn Bảo, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1951; Đều trú tại khu 2, xã LL, huyện TB (là hàng xóm của ông Đào Mạnh H) đều xác định bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: khu 2, xã LL, huyện TB đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ đầu năm 1991 đến nay không có tin Tc gì, không ai biết ở đâu, làm gì.

Tại Biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là gồm: Cụ Bùi Thị H1, ông Đào Văn N, bà Đào Thị N1, ông Đào Văn T1, ôpng Đào Văn S đều xác định bà Đào Thị T, sinh năm 1964; Nơi cư trú cuối cùng: khu 2, xã LL, huyện TB đi khỏi nơi cư trú cuối cùng từ đầu năm 1991 đến nay không có tin Tc gì, không ai biết ở đâu, làm gì còn sống hay đã chết và nhất trí với yêu cầu của ông Đào Mạnh H.

Tòa án đã ra Quyết định số: 03/2024QĐ-TA ngày 20/11/2024, Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 384, khoản 1 Điều 385 và Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự (nhắn tin trên báo Công Lý trong ba số báo liên tiếp 97, 98 và 99 vào các ngày 04/12, 06/12 và 11/12/2024; Đài tiếng nói Việt Nam đã phát thông tin tìm kiếm vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 10, 11 và 12/12/2024). Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, bà Đào Thị T không trở về, cũng không có tin Tc gì. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin Tc xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích".*

Như vậy, bà Đào Thị T đã biệt tích 02 năm liền trở lên mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin Tc xác thực về việc bà T làm gì, ở đâu còn sống hay đã chết. Vì vậy, yêu cầu của ông H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà T mất tích là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí: Ông Đào Mạnh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng phát, thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

[4]. Nhận định trên cũng phù hợp ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TB tại phiên họp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều: 361, 362, 366, 367, 369, 370, 371, 372, 383, 384, 385, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[2]. Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Mạnh H.Tuyên bố: Bà Đào Thị T, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: Khu 2, xã LL, huyện TB, tỉnh PT mất tích.

[3]. Về lệ phí: Ông Đào Mạnh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà số: 0000990,

ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT và ông H phải chịu 3.750.000đồng *(Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* chi phí đăng phát, thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên mất tích (đã nộp).

[4]. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát N dân huyện TB có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát N dân tỉnh PT có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã LL;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Bình Luyến